

Bản án số: **03/2022/HSST**

Ngày: 10/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: **Bà Phan Thanh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Huyền Nga**
Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Đinh Thị Thủy** - Cán bộ TAND
quận T - thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T - thành phố Hà Nội tham gia phiên
toà:* **ông Đỗ Minh Tuấn** - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở TAND quận T, Hà Nội, xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 402/2021/HSST, ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kiều N** - Sinh năm: 2000; Giới tính: nữ; Nơi
ĐKNKTT: thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: không nơi cư trú
nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thanh Hải; Con bà: Huỳnh
Thị Kim Oanh; **TATS:** Chưa (Danh chỉ bản số 534 ngày 03/11/2021 công an
quận T lập và lý lịch tư pháp phản ánh).

Bắt quả tang ngày 25/10/2021, hiện đang tạm giam - có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ anh Nguyễn Hải A - sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Trú tại: số M phố Đ, phường N, quận, Hà Nội

+ chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1993 (vắng mặt)

HKTT: xã L, huyện M, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội
dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 12h00' ngày 25/10/2021, Nguyễn Hải A cùng bạn xã hội là Đào
Phi L (sn: 1967; TQ: X phố M, quận M, Hà Nội), gặp nhau uống nước, sau đó
cùng nảy sinh ý định tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Lúc này, Hải A nói
có quen biết với gái bán dâm là N dùng Zalo "Bảo Tuyền" nên Hải A đã liên hệ
với N qua zalo này để mua dâm và nhờ N gọi thêm gái bán dâm nữa cho L mua
dâm. N đồng ý và thỏa thuận giá bán dâm là 5.000.000đ/lượt "tàu nhanh"/người,
Hải A và L đồng ý. Sau đó, N rủ bạn cùng phòng là Nguyễn Thị H đi bán dâm
cho khách của Hải A với giá 5.000.000đ/lượt "tàu nhanh"/người, H đồng ý.
Khoảng 14h30' cùng ngày, L cùng Hải A đến khách sạn A, số X phố B, phường

D, quận T, Hà Nội thuê P503 và P505. Cả hai cùng vào P505 ngồi đợi, Hải A báo địa chỉ khách sạn và số phòng cho N. Khoảng 15h00' cùng ngày, N thuê taxi cùng H đi từ nhà tại số N ngõ Y phố V, Hà Nội đến khách sạn xin lễ tân lên phòng 505. Tại P505 Hải A đã chọn mua dâm H nên đã đưa cho H 5.000.000đ và cho N thêm 500.000đ, lúc này L cũng đưa cho N 5.000.000đ. Sau đó, L và N sang P503 quan hệ tình dục, còn Hải A và H ở lại P505 quan hệ tình dục. Khoảng 15h45' cùng ngày, đội CSHS phối hợp cùng công an phường D, đội quản lý hành chính, đội an ninh đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với khách sạn A, số X phố B, phường D. Qua kiểm tra phát hiện, tại P505 Nguyễn Thị H và Nguyễn Hải A đang quan hệ tình dục, tại chỗ H khai nhận đang bán dâm cho Hải A với giá 5.000.000đ/lượt. Tiếp tục tiến hành kiểm tra P503 phát hiện Nguyễn Thị Kiều N và Đào Phi L đang quan hệ tình dục, tại chỗ các đối tượng khai nhận đang mua bán dâm với nhau với giá 5.000.000đ/lượt.

Cơ quan công an thu giữ của: Nguyễn Kiều N 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu xám, 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 5.500.000đ; Nguyễn Thị H 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 5.000.000đ; Nguyễn Hải A 01 điện thoại di động Iphone6 màu xám.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Kiều N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 19/11/2021, công an quận T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đào Phi L và Nguyễn Hải A số tiền 750.000đ/người về hành vi “Mua dâm”.

Ngày 25/11/2021, UBND quận T ra quyết định xử phạt hành chính đối với cty TNHH MTV khách sạn A số tiền 35.000.000đ về hành vi “thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm tại cơ sở kinh doanh dịch vụ do mình quản lý” và phạt bổ sung: “Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh trong thời hạn 12 tháng đối với cty TNHH MTV khách sạn A - chi nhánh Hà Nội”.

Tại bản cáo trạng số 385/CT-VKS ngày 30/11/2021, của VKSND quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kiều N về tội "*Môi giới mại dâm*" theo khoản 1, Điều 328 - BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 15h45' ngày 25/10/2021, tại khu vực khách sạn khách sạn A, số X phố B, phường D, Nguyễn Thị Kiều N đã thực hiện hành vi môi giới để Nguyễn Thị H bán dâm cho Nguyễn Hải A. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”. Do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị Kiều N về tội “Môi giới mại dâm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 328; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 - BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều N từ **09** đến **12** tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su (đã qua sử dụng).
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 10.500.000đ.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động (thu giữ của N và của Hải A).

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, VKS nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án - đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h45' ngày 25/10/2021, tại khu vực khách sạn khách sạn A, số X phố B, phường D, quận T, Hà Nội Nguyễn Thị Kiều N đã thực hiện hành vi môi giới để Nguyễn Thị H bán dâm cho Nguyễn Hải A. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo đã phạm tội "Môi giới mại dâm" được quy định tại khoản 1, Điều 328-BLHS. VKS truy tố bị cáo ra xét xử theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Mại dâm là một tệ nạn xã hội, nó là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Làm suy đồi đạo đức xã hội, đi ngược lại với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật là cần thiết.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự - mặc dù nhận thức được việc môi giới mại dâm là tệ nạn xã hội, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Để trừng trị đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; Do vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm S, khoản 1, Điều 51 - BLHS.

Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, lại đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: - Công an đã thu giữ của N 5.500.000đ và của H 5.000.000đ, đây là tiền do N, H bán dâm mà có, nên tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng, không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

Công an còn thu giữ của N 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu xám và thu giữ của Hải A 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám. N và Hải A đã dùng 02 chiếc điện thoại này nhả tin vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Điều 135 – BLTTHS.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 - BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Thị Kiều N** phạm tội "*Môi giới mại dâm*"

Áp dụng: *khoản 1, Điều 328; điểm s, khoản 1, Điều 51 - BLHS.*

Xử phạt: **Nguyễn Thị Kiều N 12** (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2021.

* **Vật chứng:** Căn cứ Điều 106 - BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 tại chi cục Thi hành án quận T 107/22)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 10.500.000đ (tại giấy nộp tiền ngày 30/11/2021, tài khoản THA quận T)

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu xám và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 tại chi cục THA quận T 107/22).

* **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

* **Quyền kháng cáo:** bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận T
- Chi cục THADS quận T;
- UBND quận T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

